

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 16/4/2021
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Anh Dũng
- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Bà Trần Thị Ngọc và ông Phan Quang Sơn
- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thành Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân – Bình Thuận.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Kim Trâm – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 238/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/QĐST- HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1985 (*có mặt*).

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn TN, huyện HT, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Anh Võ Văn V, sinh năm 1983 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn TN, huyện HT, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/9/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương T trình bày:

Chị và anh Võ Văn V tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND năm 2008 tại thị trấn TN, huyện HT, tỉnh Bình Thuận. Trong thời gian sống chung với nhau vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, anh V đã nhiều lần đánh đập chị. Nguyên nhân là do anh V thường xuyên uống rượu bia, hay ghen tuông vô cớ, không tin tưởng chị, mặc dù chị đã cố gắng chịu đựng và hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh V vẫn không thay đổi nên từ cuối năm 2020, chị đã về nhà Dì ruột sinh sống, vợ chồng đã không sống chung với nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V.

Về con chung: Trong quá trình sống chung chị và anh V có 03 con chung là Võ Phương N, sinh ngày 03/12/2008, Võ Triệu X, sinh ngày 10/9/2010 và Võ Văn Triệu V1, sinh ngày 06/7/2015, khi ly hôn, chị có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu anh V cấp dưỡng tiền nuôi con vì hiện nay chị đang làm dịch vụ nấu ăn thu nhập hàng tháng khoảng 8.000.000đồng, từ khi chị ra khỏi nhà thì các con chung vẫn sống với chị và từ trước đến nay anh V cũng không chăm sóc gì các con.

Về tài sản chung, nợ chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Võ Văn V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng khác nhưng anh V không đến Tòa án để làm việc, tham dự phiên tòa cũng như cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân đã tiến hành thụ lý, chuẩn bị xét xử và xét xử vụ án đúng trình tự thủ tục luật định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng khác, nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành theo quy định.

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để xác định chị Nguyễn Thị Phương T và anh Võ Văn V tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND năm 2008 tại thị trấn TN, huyện HT, tỉnh Bình Thuận nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian sống chung thì anh chị có nhiều mâu thuẫn, anh V đã có hành vi bạo lực gia đình; từ cuối năm 2020 đến nay anh V và chị T không còn chung sống với nhau nữa nên đã làm cho tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh V đã trầm trọng, không thể hàn gắn được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T; về con chung giao cháu Võ Phương N, sinh ngày 03/12/2008, Võ Triệu X, sinh ngày 10/9/2010 và Võ Văn Triệu V1, sinh ngày 06/7/2015 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, nợ chung chị T không yêu cầu nên không đề nghị xem xét; về án phí, đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: HĐXX thấy rằng đây là tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án anh Võ Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo quy định.

Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:*

Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Võ Văn V tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau tại UBND năm 2008 tại thị trấn TN, huyện HT, tỉnh Bình Thuận đúng theo quy định nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì trong cuộc sống chung vợ chồng giữa chị T và anh V thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, Nguyên nhân là do anh V thường xuyên uống rượu bia, hay ghen tuông vô cớ, không tin tưởng chị nên đã nhiều lần đánh đập chị, từ cuối năm 2020 đến nay vợ chồng không còn chung sống với nhau. Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình thì “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc chung trong gia đình*”.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Võ Văn V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh V không cung cấp các tài liệu, chứng cứ; không đến Tòa án theo giấy triệu tập để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; cũng như không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, anh V đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy anh V đã có hành vi bạo lực gia đình, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân giữa chị T và anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[2] *Về con chung:* Chị T và anh V có 03 con chung là Võ Phương N, sinh ngày 03/12/2008, Võ Triệu X, sinh ngày 10/9/2010 và Võ Văn Triệu V1, sinh ngày 06/7/2015. Khi ly hôn, chị T có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị đang làm kinh doanh dịch vụ nấu ăn, thu nhập bình quân mỗi tháng là 8.000.000đ nên đủ khả năng để nuôi con và từ trước cho đến nay anh V không quan tâm, chăm sóc con cái, hơn nữa tại biên bản lấy lời khai ngày 08/12/2020 thì nguyện vọng của cháu Nghi và cháu Xuân là được ở với mẹ vì mẹ thường xuyên chăm sóc còn anh V thường xuyên đi chơi, uống rượu, không quan tâm, chăm sóc gì cho các cháu. Quá trình giải quyết vụ án anh V không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình về việc nuôi con. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu của chị T và nguyện vọng của các cháu, giao cháu Võ Phương N, sinh ngày 03/12/2008, Võ Triệu X, sinh ngày 10/9/2010 và Võ Văn Triệu V1, sinh ngày 06/7/2015 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con nên HĐXX không xem xét.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung:* Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về án phí:* Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Phương T.

- *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Phương T và anh Võ Văn V.

- *Về con chung*: Giao cháu Võ Phương N, sinh ngày 03/12/2008, Võ Triệu X, sinh ngày 10/9/2010 và Võ Văn Triệu V1, sinh ngày 06/7/2015 cho chị Nguyễn Thị Phương T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh V không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Võ Văn V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Phương T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001845 ngày 09/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân.

3. Án xử công khai, đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Tân;
- THA dân sự huyện Hàm Tân;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Dũng